

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HOÀ
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2024/KDTM-ST

Ngày: 02/7/2024

V/v Tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Tự.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Ngâm.

2. Ông Lê Nghĩa.

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Cán bộ
TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.*

Trong ngày 02/7/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 63/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH DB H;

Địa chỉ: đường D, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Hồng Phúc, sinh năm 1983;

Địa chỉ: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

(Văn bản uỷ quyền ngày 05/6/2024). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư D

Địa chỉ: đường T, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Do ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: phó giám đốc đại diện (Theo văn bản uỷ quyền ngày 20/5/2024). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2023, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2019-2023, Công ty H cung cấp DB cho Công ty cổ phần đầu tư D tại địa điểm xã H, thị xã D, tỉnh Phú Yên. Ngày 24/4/2023, hai bên đối chiếu và ký bản xác nhận công nợ, nội dung:

Từ ngày 24/4/2023 đến 30/4/2023 thanh toán 50.000.000đ

Từ ngày 01/5/2023 đến 25/5/2023 tiếp tục thanh toán 140.000.000đ

Từ ngày 25/5/2023, tiếp tục cân đối tài chính thanh toán theo thỏa thuận.

Nhưng Công ty cổ phần đầu tư D chỉ thanh toán 50.000.000đ. Đồng thời phát sinh DB số tiền 35.981.000đ.

Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 31/5/2023, Công ty cổ phần đầu tư D còn nợ 363.054.200đ.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 12/7/2023, Công ty H đã chấm dứt hợp đồng “B” theo công văn số 21-CV/HQV ngày 12/7/2023 và đề nghị thanh toán nợ trong thời hạn 10 ngày nhưng đến nay Công ty cổ phần đầu tư D vẫn không trả nợ. Do đó, Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư D phải trả số tiền nợ 363.054.200đ và phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/ năm, kể từ ngày 31/5/2023 đến ngày Tòa xét xử 02/7/2024 .

- Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư D, do ông Nguyễn Văn H - Chức vụ phó giám đốc đại diện trình bày:

Công ty cổ phần đầu tư D có thuê DB của Công ty TNHH DB H để “B” Khu DH. Hiện nay, theo yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là bị đơn phải trả số tiền 363.054.200đ và khoản tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Phía bị đơn thừa nhận số tiền chưa thanh toán cho Công ty TNHH DB H số tiền 363.054.200đ. Bị đơn đồng ý thanh toán chia làm 07 lần (mỗi lần 50.000.000đ) trong thời hạn 07 tháng, lần đầu tiên kể từ ngày 10/6/2024, lần cuối cùng là ngày 10/12/2024 trả 63.054.200đ là hết nợ. Còn tiền lãi chậm trả là không đồng ý vì hiện nay kinh tế Công ty khó khăn.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu đòi bị đơn phải trả tiền thuê DB Khu DH nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư D đã được triệu tập để xét xử nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ các điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 363.054.200đ về khoản nợ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ. Thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, hai bên thống nhất xác định hiện nay Công ty cổ phần đầu tư D còn nợ Công ty TNHH DB H số tiền 363.054.200đ. Nhưng hai bên không thống nhất thời hạn trả nợ, nguyên đơn yêu cầu trả đủ 01 lần còn bị đơn xin trả dần. Xét về phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 363.054.200đ là có căn cứ chấp nhận.

Đối khoản tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, đại diện nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 10%/ năm, kể từ ngày 31/5/2023 đến ngày Tòa xét xử 02/7/2024. Thấy rằng: Do phía bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Thời gian tính lãi từ ngày 31/5/2023 đến ngày Tòa án xét xử ngày 02/7/2024 là 01 năm 01 tháng 01 ngày. Cụ thể:

* $363.054.200đ \times 0,83\%/tháng \times 13 tháng = 39.173.000đ$

* $363.054.200đ \times 0,83\%/tháng \times 01 ngày = 100.000đ$

Cộng lãi: $39.173.000đ + 100.000đ = 39.273.000đ$

Tổng cộng các khoản bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: $363.054.200đ + 39.173.000đ = 402.327.000đ$

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 402.327.000đ là 20.093.000đ. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 4 Luật thương mại; các Điều 513, 514, 515, 518, 519 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH DB H tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2023.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư D phải trả Công ty TNHH DB H số tiền 402.327.000đ (*bốn trăm lẻ hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) về khoản hợp đồng dịch vụ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Án phí: Bị đơn phải chịu 20.093.000đ (Hai mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí KDTM/ST; Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền

9.076.000đ (*chín triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012814 ngày 21/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THA DS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự